

Số: 505 /QĐ-UBND

Bá Xuyên, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025
phường Bá Xuyên (Dự toán theo Quyết định 396/QĐ-UBND ngày 19/9/2025
trình Hội đồng nhân dân)

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÁ XUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn
thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh
Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/9/2025 của HĐND phường
Bá Xuyên về điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước phường Bá Xuyên
năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND phường
Bá Xuyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước phường Bá
Xuyên năm 2025;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bá Xuyên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 phường
Bá Xuyên (Dự toán theo Quyết định 396/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 trình Hội
đồng nhân dân), cụ thể như sau:

(Phụ biểu chi tiết kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND phường, thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các trường, đơn vị sự nghiệp thuộc phường và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
 - Sở Tài chính Thái Nguyên;
 - TTĐU, TT HĐND phường;
 - Lãnh đạo UBND phường;
 - Các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường;
 - Trang thông tin điện tử phường;
 - Lưu: VP, KTHT&ĐT.
- (Ngandth.5b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ninh Vương Thành

CÂN ĐO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND phường Bà Xuyên)



Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	400.650	Tổng số chi	248.987
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	-	I. Chi đầu tư phát triển	106.121
II. Các khoản phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	140.540
III. Thu bổ sung	251.543	III. Dự phòng	2.327
- Bổ sung cân đối	24.466	IV. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	2.364
- Bổ sung mục tiêu	227.077	V. Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	192
IV. Thu chuyển nguồn	52.002	VI. Chi từ nguồn chuyển nguồn	52.002
IV. Thu kết dư	97.105	VII. Chi từ nguồn kết dư	97.105

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 505/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND phường Bá Xuyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Ghi chú
		TỔNG THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3
	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	191.717	191.717	
I	Thu thuế, phí, lệ phí	104.565	104.565	
1	Thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương	260	260	
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	57.835	57.835	
3	Lệ phí trước bạ	9.416	9.416	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	815	815	
5	Thu phí, lệ phí	7.212	7.212	
6	Thuế thu nhập cá nhân	6.605	6.605	
7	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	8.632	8.632	
8	Cấp quyền khai thác khoáng sản	9.900	9.900	
9	Thu khác NS	3.290	3.290	
10	Thu từ hoa lợi công ích tại xã	600	600	
II	Thu tiền sử dụng đất	87.152	87.152	



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 505/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND phường Bà Xuyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		
			Chi Đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	1=2+3	2	3	4
	TỔNG CHI	400.650	108.090	292.560	
1	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	106.121	106.121		
2	Chi quản lý hành chính	35.179		35.179	
3	Chi sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo	80.402		80.402	
4	Sự nghiệp Văn hóa, thông tin	711		711	
5	Sự nghiệp thể dục thể thao	279		279	
6	Sự nghiệp môi trường	356		356	
7	Sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình	0		0	
8	Chi sự nghiệp y tế	372		372	
9	Chi đảm bảo xã hội	4.411		4.411	
10	Chi sự nghiệp kinh tế	15.407		15.407	
11	Chi quốc phòng	1.614		1.614	
12	Chi an ninh	1.709		1.709	
13	Chi khác ngân sách	100		100	
14	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	2.364	1.970	394	
15	Chi chương trình mục tiêu thực hiện các chế độ chính sách	192		192	
16	Dự phòng ngân sách			2.327	
17	Chi từ nguồn chuyển nguồn			52.002	
18	Chi từ nguồn kết dư			97.105	



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 325/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND phường Bá Xuyên)

DVT: Đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt			Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Giá trị thực hiện đến 31/12/2024		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	-	8.487.993.642	435.090.900	6.718.145.233	4.081.617.300	3.684.979.507	-	3.249.888.607	435.090.900
Dự án quyết toán		7.568.003.291	435.090.900	6.718.145.233	4.081.617.300	2.523.293.462	-	2.088.202.562	435.090.900
Đường bê tông xóm Ao Cang, xã Bá Xuyên; Hạng mục: Mở rộng mặt đường (đoạn từ cổng làng Ao Cang đến nhà ông Đào)	2024	945.292.040	86.237.400	862.374.896	231.900.000	630.474.000		544.236.600	86.237.400
Đường điện chiếu sáng đường Vũ Xuân (Cụm công nghiệp Bá Xuyên đi xóm Ao Cang)	2024	1.821.927.574	45.252.000	1.650.034.352	1.163.686.035	476.565.965		431.313.965	45.252.000
Cầu Dai xóm Lý Nhân đi xóm Ao Cang	2024	2.177.454.917	30.000.000	1.848.534.307	1.308.400.000	440.453.762		410.453.762	30.000.000
Đường bê tông xóm Đór, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường (Đoạn từ nhà bà Tân đến cổng nhà ông Tĩnh)	2024	471.332.327	42.467.800	425.107.000	309.983.700	114.694.300		72.226.500	42.467.800
Đường bê tông xóm Đór, xã Bá Xuyên (Đoạn từ nhà văn hóa đến cổng nhà ông Nơi)	2024	255.718.419	32.048.000	237.708.678	168.000.000	69.708.000		37.660.000	32.048.000
ĐBT Xóm Ao Cang, xã Bá Xuyên, HM mở rộng mặt đường (đoạn từ nhà ông Việt đến Cầu Dai)	2024	518.596.828	63.733.000	471.891.000	305.400.000	166.491.000		102.758.000	63.733.000
ĐBT xóm Chũng Na, xã Bá Xuyên hạng mục mở rộng mặt đường (đoạn từ cổng làng đến cổng nhà bà Huệ)	2024	570.119.537	49.576.400	498.997.000	339.394.600	156.369.400		106.793.000	49.576.400

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt			Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Giá trị thực hiện đến 31/12/2024		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
ĐBT xóm Lý Nhân, xã Bá Xuyên Hạng mục mở rộng mặt đường (đoạn từ Cầu Dai đi xóm Lý Nhân)	2024	354.970.355	45.530.500	320.932.000	209.900.000	111.032.000		65.501.500	45.530.500
Đường bê tông xóm La Cảnh 2, xã Bá Xuyên (Đoạn từ Khu bãi ao đến nhà bà Bắc)	2024	278.204.213	24.870.500	248.813.000		248.705.000		223.834.500	24.870.500
Đường bê tông nội đồng xóm Chúc, xã Bá Xuyên đoạn từ cổng nhà bà Liên đi đồng Đảng	2024	174.387.081	15.375.300	153.753.000	44.952.965	108.800.035		93.424.735	15.375.300
Dự án hoàn thành chưa quyết toán		919.990.351	-	-	-	880.349.637	-	880.349.637	-
Công trình tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn xã Bá Xuyên	2025	919.990.351				880.349.637		880.349.637	
Dự án khởi công mới năm 2025		-	-	-	-	281.336.408	-	281.336.408	-
ĐBT xóm Ao Cang, xã Bá Xuyên (HM mở rộng mặt đường đoạn từ cổng ông Độ đi đường Nước Hai) (MDA:8162262)	2025					281.336.408		281.336.408	
DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG					278.518.658.856	232.427.232.791	-	231.938.363.354	488.869.437
Nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất		415.381.820.430	55.596.500	164.972.253.640	166.133.298.169	136.111.694.161	-	136.111.694.161	-
Dự án cấp huyện cũ chuyển về		414.073.898.361	-	164.920.471.140	166.081.515.669	135.515.215.648	-	135.515.215.648	-
Dự án đã quyết toán									
Quy hoạch chi tiết Công viên nghĩa trang Vinh Hăng, xã Tân Quang và xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công	2022 - 2025	554.928.545			261.000.000	317.655.000		317.655.000	
Quy hoạch chi tiết Nghĩa trang xã Bá Xuyên, xã Tân Quang, thành phố Sông Công	2022 - 2025	1.156.633.816			900.044.529	214.000.000		214.000.000	
Dự án hoàn thành						-		-	
Cải tạo vỉa hè khu dân cư An Châu 2	2025	600.000.000				599.000.000		599.000.000	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt			Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Giá trị thực hiện đến 31/12/2024		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Điện chiếu sáng đoạn từ nhà văn hóa Vinh Quang 3 đi đập Líp	2025	596.000.000				596.000.000		596.000.000	
Dự án đang triển khai thực hiện						-		-	
Khu đô thị đường Lê Hồng Phong (Giai đoạn 3)						700.000.000		700.000.000	
Khu đô thị số 3, phường Mỏ Chè	2022-2025	156.000.000.000		31.236.664.972	31.236.664.972	94.000.000.000		94.000.000.000	
Quy hoạch chi tiết Khu đô thị số 5, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	2023-2025	1.997.651.000		386.372.080	386.372.080	1.611.000.000		1.611.000.000	
Hạ tầng khu dân cư xã Bá Xuyên	2021-2025	45.000.000.000		38.506.016.955	38.506.016.955	1.499.875.000		1.499.875.000	
Hạ tầng khu dân cư đường Vũ Xuân	2021-2025	42.000.000.000		32.303.433.555	32.303.433.555	1.200.000.000		1.200.000.000	
Khu đô thị số 4, phường Châu Sơn	2022-2025	78.300.000.000		44.318.308.321	44.318.308.321	8.981.691.000		8.981.691.000	
Khu đô thị TDP 9, phường Mỏ Chè	2022-2025	57.500.000.000		17.869.675.257	17.869.675.257	9.630.310.000		9.630.310.000	
Chuẩn bị đầu tư						-		-	
Khu dân cư và khu tái định cư số 5 Bá Xuyên, thành phố Sông Công)	2024-2026	29.748.000.000				15.844.999.648		15.844.999.648	
Dự án dừng triển khai thực hiện						-		-	
Khu đô thị Hương Sơn, phường Châu Sơn	2024-2025	620.685.000		300.000.000	300.000.000	320.685.000		320.685.000	
Dự án, nhiệm vụ phường vũ chuyển giao về		308.204.000	55.596.500	51.782.500	51.782.500	96.478.513	-	96.478.513	-
Dự án, nhiệm vụ đã hoàn thành quyết toán						-		-	
Đường bê tông từ giáp đường rào phía tây công ty Diesel đến nhà ông Han TDP 5, phường Châu Sơn	2024-2025	134.728.000		35.239.000	35.239.000	20.055.713		20.055.713	
Đường vào nhà Văn hóa Sơn Tía	2024-2025	62.283.000		16.543.500	16.543.500	20.826.300		20.826.300	
Mương nội đồng Cửa Nghè TDP 1, phường Châu Sơn	2024-2025	64.744.000	32.372.000			32.372.000		32.372.000	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt			Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Giá trị thực hiện đến 31/12/2024		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Mương nội đồng La Từ TDP 1, phường Châu Sơn	2024-2025	46.449.000	23.224.500			23.224.500		23.224.500	
Dự án, nhiệm vụ thực hiện mới sau khi sáp nhập		999.718.069	-	-	-	500.000.000	-	500.000.000	-
Dự án khởi công mới năm 2025		999.718.069	-	-	-	500.000.000	-	500.000.000	-
Cải tạo, sửa chữa các trường học trên địa bàn phường Bá Xuyên	2025	999.718.069				500.000.000		500.000.000	
Nguồn kết dư ngân sách năm 2024		323.180.269.090	-	111.636.543.487	111.636.543.487	95.826.669.193	-	95.826.669.193	-
Dự án cấp huyện cũ chuyển về		314.485.157.692	-	110.052.126.812	110.052.126.812	91.080.855.000	-	91.080.855.000	-
Dự án đã quyết toán						-		-	
Quy hoạch chi tiết Nghĩa trang xã Bá xuyên, xã Tân Quang, thành phố Sông Công	2022 - 2025	1.156.633.816		900.044.529	900.044.529	103.955.000		103.955.000	
Quy hoạch chi tiết khu dân cư và khu tái định cư số 5 Bá Xuyên, thành phố Sông Công	2023-2025	574.065.000		380.516.346	380.516.346	106.483.000		106.483.000	
Quy hoạch chi tiết Khu tái định cư Khu công nghiệp Sông Công 2 xã Bá Xuyên	2023-2024	1.954.458.876		1.264.210.970	1.264.210.970	689.789.000		689.789.000	
Xây dựng khu tái định cư cụm công nghiệp Bá Xuyên, thành phố Sông Công	2020-2025	19.000.000.000		14.082.706.417	14.082.706.417	4.417.293.000		4.417.293.000	
Dự án đang triển khai thực hiện						-		-	
Khu đô thị số 3, phường Mỏ Chè	2022-2025	156.000.000.000		31.236.664.972	31.236.664.972	30.763.335.000		30.763.335.000	
Khu đô thị số 4, phường Châu Sơn	2022-2025	78.300.000.000		44.318.308.321	44.318.308.321	25.000.000.000		25.000.000.000	
Khu đô thị TDP 9, phường Mỏ Chè	2022-2025	57.500.000.000		17.869.675.257	17.869.675.257	30.000.000.000		30.000.000.000	
Dự án, nhiệm vụ phường vũ chuyên giao về		7.622.694.905	-	1.584.416.675	1.584.416.675	4.287.951.293	-	4.287.951.293	-

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt			Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Giá trị thực hiện đến 31/12/2024		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Dự án đang triển khai thực hiện						-		-	
Sửa chữa Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ xã Bá Xuyên thành phố Sông Công	2024-2025	4.028.373.000		1.584.416.675	1.584.416.675	2.300.000.000		2.300.000.000	
Kênh mương nội đồng xóm Đór	2025	513.827.988				420.000.000		420.000.000	
Kênh mương nội đồng xóm Chúc	2025	941.256.741				750.000.000		750.000.000	
Đường TDP Bá Xuyên 1, tổ dân phố 1	2025	152.380.541				78.000.000		78.000.000	
Đường ngõ Ao Vối , TDP 2, phường Châu Sơn	2025	166.880.843				30.954.000		30.954.000	
Đường bê tông xóm Đór, xã Bá Xuyên (Hạng mục mở rộng mặt đường đoạn từ cống bà Tám đến kênh N12-5+6)	2025	229.023.071				156.679.778		156.679.778	
Đường bê tông xóm Chung Na, xã Bá Xuyên (Hạng mục mở rộng mặt đường đoạn từ cống ông Doanh đi đồng Cây Trâm)	2025	403.393.399				55.539.790		55.539.790	
Đường bê tông xóm Ao Cang, xã Bá Xuyên (Hạng mục mở rộng mặt đường đoạn từ cống ông Độ đi đường Nước Hai)	2025	87.559.322				246.777.725		246.777.725	
Xây dựng nhà văn hoá TDP 9, phường Mỏ Chè	2025	1.100.000.000				250.000.000		250.000.000	
Dự án, nhiệm vụ thực hiện mới sau khi sáp nhập		999.718.069	-	-	-	402.164.900	-	402.164.900	-
Cải tạo, sửa chữa các trường học trên địa bàn phường Bá Xuyên	2025	999.718.069				402.164.900		402.164.900	
Dự án dừng triển khai thực hiện		72.698.424	-	-	-	55.698.000	-	55.698.000	-
Lập quy hoạch tổng mặt bằng Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Mỏ Chè	2024-2025	72.698.424				55.698.000		55.698.000	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt			Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Giá trị thực hiện đến 31/12/2024		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Nguồn vốn nhân dân đóng góp		1.324.025.000	-	748.817.200	748.817.200	488.869.437	-	-	488.869.437
Dự án đã quyết toán						-		-	
Đường bê tông từ giáp tường rào phía Tây công ty diesel đến nhà ông Han TDP 5, phường Châu Sơn	2024-2025	134.728.000		35.239.000	35.239.000	76.986.437			76.986.437
Đường bê tông TDP 7,9 phường Mô Chè; Hạng mục Mặt đường (đoạn đường CMT10-Khu dân cư TDP 7,8 phường Mô Chè)	2023-2025	1.189.297.000		713.578.200	713.578.200	411.883.000			411.883.000